

HIỆN TRẠNG CÁC LOÀI ĐOI THUỘC GIỐNG *PTEROPUS* Ở VIỆT NAM

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN, VŨ ĐÌNH THỐNG, PHẠM ĐỨC TIẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

NGUYỄN VŨ KHÔI

Tổ chức Wildlife At Risk

Cho đến nay ở Việt Nam đã ghi nhận được 106 loài doi thuộc 31 giống, 7 họ, trong số đó có 3 loài thuộc giống *Pteropus* là: *Pteropus hypomelanus* - Doi ngựa bé; *Pteropus lylei* - Doi ngựa thái lan và *Pteropus vampyrus* - Doi ngựa lớn [7]. Cả 3 loài này hiện đang có nguy cơ đe dọa tuyệt chủng cao và nằm trong phụ lục II của công ước CITES.

Phân bố của ba loài doi thuộc giống *Pteropus* đã được ghi nhận tại vườn quốc gia (VQG) Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu [11]; rừng đặc dụng Vô Doi đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau [17]; thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng [3, 17]; VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên - Huế [15]; VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang [8] và VQG Phú Quốc [9].

Việc nghiên cứu hiện trạng cũng như đề xuất một số giải pháp bảo tồn các loài thuộc giống *Pteropus* ở Việt Nam còn rất hạn chế, duy nhất có ghi nhận gần đây của Vũ Đình Thống, 2004 đã đưa ra được một số dẫn liệu mới cho loài doi ngựa (*Pteropus* spp.) và sơ bộ đánh giá được hiện trạng của nhóm loài ở Việt Nam. Vì vậy, trong bài báo này, tác giả muốn bổ sung thêm thông tin về hiện trạng của các loài doi này ở Việt Nam.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thời gian và địa điểm

Từ ngày 2 tháng 10 đến ngày 12 tháng 12 năm 2000; từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 1 năm 2006 và từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 3 năm 2009: VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Từ ngày 1 đến ngày 17 tháng 3 năm 2002; từ ngày 8 đến ngày 18 tháng 5 năm 2003, từ ngày 5 đến ngày 11 tháng 1 năm 2006: rừng đặc dụng Vô Doi, khu vực đảo Hòn Khoai, khu vực sông

Bảy Hạp cách sân chim Chà Lài 10 km (huyện Ngọc Hiển), huyện Thới Bình, và huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Từ ngày 12 đến 30 tháng 12 năm 2004, từ ngày 27 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 2007: VQG Bạch Mã. Từ 12 đến 19 tháng 1 năm 2006, 28 đến 30 tháng 3 năm 2009: Chợ Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, chùa Doi Sóc Trăng, Chùa Mã Tộc, Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Từ ngày 20 đến ngày 28 tháng 10 năm 2008, 10 tháng 3 đến 25 tháng 3 năm 2009: VQG Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Phương pháp

a. Điều tra, phỏng vấn

Người dân địa phương, những người trực tiếp bẫy bắt, những người buôn bán doi và các chủ nhà hàng thịt doi là những người được trọng tâm trong việc thu thập thông tin.

b. Quan sát trên thực địa và thu thập mẫu vật

Thiết lập các tuyến khảo sát đi sâu vào trong rừng. Điểm được chọn để quan sát doi là những chòi quan sát báo cháy có thể nhìn được về nhiều hướng khi doi bay đi kiếm ăn hay tiếp cận trực tiếp các khu vực mà doi trú ngụ. Thời gian quan sát thường từ 17 giờ 30 đến 19 giờ. Ngoài ra việc quan sát cũng đã được tiến hành trực tiếp tại các vị trí bẫy bắt doi của dân địa phương.

Đã trực tiếp đến các địa điểm bẫy bắt của dân địa phương để thu thập thông tin cũng như quan sát việc bẫy bắt doi. Lưới cước là phương tiện chủ yếu và dân địa phương dùng để bẫy bắt doi. Bên cạnh đó cũng đã thu thập số liệu hình thái của các loài doi tại nhà của một số người dân bẫy bắt, các nhà hàng đang nuôi nhốt doi để kinh doanh.

c. Thu lượm, xử lý và phân tích mẫu

Các mẫu vật quan sát đều được cân, đo và mô tả đặc điểm. Tất cả các mẫu được lấy mẫu máu và mẫu da để phục vụ phương pháp phân tích ADN. Mẫu sẽ được định hình trong foomôn 10%, để khoảng 12 giờ sau đó làm sạch bằng nước và bảo quản trong cồn 70%.

d. Tài liệu định loại

Lekagul B. và J. A. McNeely, 1977; Corbet G. B. và J. E. Hill., 1992; Borissenko A. V. và Kruskop S. V. 2003. Hệ thống phân loại theo: Simmons N. B., 2005. Tên Việt Nam của loài theo Đặng Ngọc Cận và cs., 2008 và tham khảo Đặng Huy Huỳnh và cs., 1994.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Các loài dơi ghi nhận được tại khu vực nghiên cứu

Tổng số 52 cá thể (trong đó 8 cá thể đã được làm tiêu bản) thuộc giống *Pteropus* đã thu thập được tại các địa điểm nghiên cứu cũng như trong các nhà hàng ở tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau. Bên cạnh đó, cũng đã tham khảo các mẫu thu thập trước đây hiện đang lưu giữ tại Viện Pasteur, thành phố Hồ Chí Minh. Số đo hình thái ngoài của tất cả các mẫu vật đã được xác định. Mẫu máu và mẫu mô của các mẫu vật đã được thu thập để phân tích định loại bằng phương pháp di truyền phân tử. Tất cả các mẫu vật thu thập được hiện đang được lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Trên cơ sở phân tích đặc điểm hình thái các mẫu vật, đã xác định được 3 loài, gồm: Dơi ngựa lớn (*Pteropus vampyrus*); dơi ngựa ly-lei (*Pteropus lylei*) và dơi ngựa bé (*Pteropus hypomelanus*).

2. Dẫn liệu cơ bản về các loài dơi và hiện trạng của chúng

a. Dơi ngựa bé - *Pteropus hypomelanus* Temminck, 1853

3 mẫu vật thu thập được ở khu vực đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau.

Đặc điểm hình thái: lông phần bụng có màu nâu da bò, lông phần lưng và hai bên sườn có màu nâu nhạt hay đỏ hung, đôi khi có cá thể màu ánh bạc hoặc xám sẫm. Lông vùng cổ và

vai có màu vàng nhạt hay nâu nhạt. Chiều dài cánh tay: 119-149 mm, chiều dài đầu thân: 185-244 mm, chiều bàn chân sau: 37-56 mm, chiều dài tai: 27-34 mm, trọng lượng cơ thể: 430-455g.

Hiện trạng: ghi nhận về hiện trạng và phân bố của loài này còn rất hạn chế. Các thông tin ghi nhận trước đây cho thấy, phân bố của loài ở đảo Côn Sơn nay thuộc VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu [11]. Cũng tại khu vực đảo Côn Sơn cũng đã thu thập được 6 mẫu vật của loài [16]. Sau đó loài này được ghi nhận ở Huế [6]. Ghi nhận gần đây nhất về loài vào tháng 2 năm 2004 cùng với dơi ngựa ly-lei bị giam cầm trong một nhà hàng đặc sản ở thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và một số địa điểm thuộc đô thị và các khu vực canh tác [17]. Trong suốt thời gian điều tra, chỉ ghi nhận về phân bố của loài tại khu vực đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau trên cơ sở 6 cá thể thu thập được bởi người dân địa phương, trong đó 3 cá thể đã được lưu lại làm tiêu bản nghiên cứu. Số lượng quần thể của loài là rất nhỏ, chỉ quan sát được 35-40 cá thể tại khu vực trung tâm của đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau.

b. Dơi ngựa lớn - *Pteropus vampyrus* (Linnaeus, 1758)

3 mẫu vật thu thập được trong đợt khảo sát năm 2000 tại khu vực huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, 11 cá thể thu thập được tại nhà dân thuộc huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và 17 cá thể thu thập được tại nhà hàng ở thị xã Sóc Trăng. Tất cả các mẫu trên đã được lấy mẫu máu và mẫu da để phân tích bằng phương pháp di truyền phân tử. Các số đo hình thái cũng đã được thu thập trên cơ sở các mẫu vật thu thập được.

Đặc điểm hình thái: là một trong số những loài dơi lớn nhất trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Lông phần bụng có màu nâu xám đôi khi màu nâu da bò, thô và xoắn. Lông phần lưng nâu xám sáng, mịn, mượt và ngắn, đôi khi có cá thể màu ánh bạc hoặc xám sẫm. Lông vùng cổ và vai có màu có màu nâu vàng da bò ở phần trán và đỉnh đầu màu nâu đen. Dài cánh tay trung bình 195 mm (180-210 mm), chiều dài trung bình đầu: 12,6 mm; chiều dài đầu thân trung bình: 274 mm (250-305 mm), chiều bàn chân sau trung bình: 58 mm (40-64 mm), chiều dài tai trung bình: 41 mm (38-45 mm), trọng lượng cơ thể trung bình: 678 mm (550-750 g).

Hiện trạng: trước đây loài được ghi nhận ở Huế và Phú Quốc [10, 13, 14]. Các cuộc điều tra gần đây đã ghi nhận về loài ở Sóc Trăng [3], VQG U Minh Thượng [8], VQG Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang [9]. Trong các đợt khảo sát, đã ghi nhận được vùng phân bố của loài ở khu vực chùa Dơi, thị xã Sóc Trăng nhưng số lượng cá thể quan sát được là rất ít, khoảng trên dưới 20 cá thể, VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tập trung ở khu vực kênh trung tâm với số lượng quần thể còn tương đối lớn khoảng trên dưới 200 cá thể quan sát được vào tháng 10 năm 2001. Tuy nhiên, sau khi cháy rừng xảy ra vào năm 2006, thì không có thông tin ghi nhận về phân bố cũng như số lượng của loài này tại U Minh Thượng. Cuộc khảo sát gần đây nhất ở VQG U Minh Thượng vào ngày 26 tháng 3 năm 2009 đã khẳng định sự xuất hiện trở lại của loài, với khoảng 50 cá thể quan sát được tại khu vực kênh 6 cách hồ Hoa Mai khoảng 1,5 km, tọa độ: 09°36'12 độ vĩ bắc, 105°06'28 độ kinh đông; vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 tại chùa Dơi, thị xã Sóc Trăng đã ghi nhận 25-30 cá thể; khu vực VQG Vô Dơi, tỉnh Cà Mau quần thể dơi tập trung ở khu vực kênh 21, khu vực trung tâm khu bảo tồn, quần thể của loài quan sát được vào ngày 8 tháng 1 năm 2006. Chúng thường ở chung với loài dơi ngựa thái lan, hay dơi ngựa bé.

Loài dơi ngựa lớn hiện đang là đối tượng bẫy bắt của dân địa phương, đặc biệt là ở khu vực Sóc Trăng, Trần Văn Thời và Thời Bình, tỉnh Cà Mau. Đã trực tiếp quan sát được một số lưới bẫy dơi của người dân địa phương tại điểm có tọa độ 09°08'50 độ vĩ bắc, 104°55'13 độ kinh đông thuộc huyện Trần Văn Thời. Tại đây các lưới được đặt quanh khu vực trồng trái cây để bẫy bắt dơi. Mỗi đêm một bẫy có thể bẫy được vài cá thể, theo thông tin của người dân bẫy bắt (khoảng 4-5 cá thể). Giá bán mỗi con được khoảng từ 30.000-50.000 đồng, thông tin ghi nhận được năm 2006 và hiện nay giá bán khoảng 60.000-70.000 đồng tùy loại to hay nhỏ. Ngoài địa điểm trực tiếp quan sát trên, một số địa điểm mà dơi ngựa lớn cư trú cũng đang bị người dân địa phương bẫy bắt như: quanh khu vực chùa Dơi, thị xã Sóc Trăng, khu vực VQG Vô Dơi, tỉnh Cà Mau, VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Riêng khu vực chùa Lịch Hội Thượng, thị xã Sóc Trăng trước đây có số lượng lớn quần thể các loài dơi thuộc giống *Pteropus* cư trú, tuy nhiên trong thời gian khảo sát

đã không ghi nhận được bất kỳ cá thể nào hiện còn cư trú ở đây và theo nhận định của các vị phật tử trong chùa thì do việc tác động của dân địa phương trong việc bẫy bắt là quá lớn và không thể kiểm soát được. Người dân địa phương do lợi nhuận là một phần, bên cạnh đó họ quan niệm rằng thịt dơi là rất bổ dưỡng và có tác dụng chữa bệnh, mặt khác do họ cho rằng dơi là những tác nhân phá hoại vườn cây trái. Chính vì một số lý do trên, nên việc bẫy bắt dơi hiện tại ở địa phương là chưa được kiểm soát chặt chẽ làm cho tình trạng của loài dơi ngựa thuộc giống *Pteropus* đang có nguy cơ bị suy giảm nghiêm trọng.

Dơi ngựa lớn được ghi trong phụ lục II của công ước CITES (2005) trong đó có đề cập đến nguy cơ bị tuyệt chủng của loài dơi này nếu các hoạt động săn bắt, buôn bán không được kiểm soát chặt chẽ, cùng với đó là việc mất sinh cảnh sống của loài, đặc biệt là nguy cơ cháy rừng thường xuyên đe dọa tại các khu vực mà loài dơi này đang cư trú.

c. Dơi ngựa ly-lei - *Pteropus lylei* Andersen, 1908

2 mẫu vật thu thập được do người dân địa phương sống ở huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau cung cấp năm 2000, 2 mẫu mua được tại chợ Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ năm 2005 và quan sát đo các số đo hình thái của 14 cá thể trong quán đặc sản tại thị xã Sóc Trăng năm 2005.

Đặc điểm hình thái: ở Việt Nam loài có kích thước lớn thứ hai chỉ sau loài dơi ngựa lớn (*Pteropus vampyrus*). Lông phần đầu màu nâu sẫm hay nâu nhạt, gáy màu hung vàng xuống đến vai thì vàng nhạt hơn. Lưng màu sáng ánh bạc ở giữa lưng và thẫm dần về hai bên. Quanh cổ đến ngực và đầu màu vàng sẫm, phần bụng màu sẫm. Tai nhỏ và sẫm. Không có đuôi. Chiều dài thân đầu: 196-249 mm; chiều dài tai: 35-42 mm; chiều dài bàn chân sau: 38-47 mm; chiều dài cẳng tay: 145-160 mm; trọng lượng: 388-485 g.

Hiện trạng: Dơi ngựa ly-lei được ghi nhận ở thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng [3]. Tiếp đến thời gian gần đây có ghi nhận được duy nhất 1 cá thể ở VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên - Huế [15] và VQG Phú Quốc [9].

Do kích thước cơ thể tương đối lớn, phạm vi hoạt động rộng nên loài cũng là đối tượng bẫy

bắt của dân địa phương để cung cấp cho các nhà hàng đặc sản thịt dơi. Theo điều tra gần đây nhất [17], đã ghi nhận được ở: chùa Dơi với khoảng 2.500-3.000 cá thể, chùa Lịch Hội Thượng khoảng 200-300 cá thể và khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, qua khảo sát và đếm số lượng cá thể trong chùa Dơi ở thị xã Sóc Trăng thì số lượng ước tính chỉ còn khoảng 1.500-2.000 cá thể vào năm 2006 và khoảng 1.100 cá thể vào năm 2009. Tại khu vực VQG Vồ Dơi được ghi nhận là nơi cư trú tương đối ổn định cho loài dơi ngựa lớn (*Pteropus vampyrus*) và dơi ngựa ly-lei (*Pteropus lylei*) với số lượng cá thể ghi nhận được khoảng trên 1.000 cá thể. Kết quả ghi nhận gần đây nhất là sự xuất hiện trở lại của các loài dơi thuộc giống *Pteropus* spp. Ở VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang với khoảng trên 300 cá thể quan sát được vào ngày 26 tháng 3 năm 2009 tại khu vực Kênh 6 cách Hồ Hoa Mai khoảng 1,5 km, điểm có tọa độ: 09°36'12 độ vĩ bắc, 105°06'28 độ kinh đông.

Không còn quan sát hay có bất kỳ một ghi nhận mới thêm nào về các loài dơi này mà trước đây đã được ghi nhận ở khu vực chùa Lịch Hội Thượng, thị xã Sóc Trăng và tại VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Một ghi nhận mới cho khu vực cư trú mới của loài dơi ngựa ly-lei (*Pteropus lylei*) ở khu vực nhà vườn của ông Hai Sái có tọa độ: 08°52'51 độ vĩ Bắc, 105°03'47 độ kinh Đông trên sông Bảy Hạp cách sân chim Chà Là khoảng 10 km, thuộc huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Đây là khu vực vườn cây của một người dân địa phương và đã được họ bảo vệ tương đối tốt với khoảng trên 1.000 cá thể. Tuy nhiên, nguy cơ suy giảm về số lượng loài tại khu vực này vẫn xảy ra nếu như không có những biện pháp giảm thiểu việc bẫy bắt dơi của người dân địa phương ở những khu vực lân cận.

3. Các mối đe dọa đến khu hệ dơi tại các địa điểm nghiên cứu

Dơi có giá trị kinh tế, thực phẩm và dinh dưỡng: theo các nghiên cứu trước đây cho thấy, thịt dơi và huyết dơi có một số tác dụng chữa bệnh. Chính vì vậy, người dân ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và khách du lịch khi qua đây đều muốn thưởng thức món thịt dơi vì họ quan niệm rằng ăn thịt dơi sẽ rất bổ dưỡng và

chữa được nhiều bệnh. Chính do nhu cầu thị hiếu của thị trường mà các loài dơi thuộc giống *Pteropus* đang trở thành đối tượng bẫy bắt của một số người dân địa phương. Lưới cước là phương tiện chủ yếu dùng để bẫy dơi. Đã trực tiếp quan sát một số lưới dơi ở khu vực nhà dân thuộc huyện Thời Bình, Trần Văn Thời và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau và lưới của dân ở những khu dân cư lân cận chùa Dơi và chùa Lịch Hội Thượng, thị xã Sóc Trăng. Dơi được người dân địa phương bẫy bắt và bán cho các người đi thu gom với giá từ 30.000-40.000 đ/con nhỏ và khoảng trên 50.000 đ/con lớn. Sau đó qua các chủ buôn dơi sẽ được cung cấp cho các nhà hàng với giá thường từ 120.000-150.000 đ/con. Cuối cùng các nhà hàng bán phục vụ cho khách giá 1 con có thể lên tới 250.000-270.000 đ/con đã qua chế biến thành các món ăn. Cuộc khảo sát gần đây nhất vào tháng 3 năm 2009 cho thấy, một số quán ở thị xã Sóc Trăng, Vĩnh Long vẫn lén lút mua bán thịt dơi, với giá vào thời điểm này là khoảng trên 300.000 đ/con đã được chế biến thành món. Dơi thường được cung cấp chủ yếu về các thị trấn và thị xã như Sóc Trăng, Rạch Giá, Cà Mau... đôi khi đưa ra các chợ đầu mối để vận chuyển đi các tỉnh xa hơn như tp. Hồ Chí Minh mà chưa có sự kiểm soát chặt chẽ của lực lượng kiểm lâm.

Sinh cảnh sống của dơi đang bị tác động: nguy cơ cháy rừng hàng năm và chặt phá rừng tại một số khu vực phân bố của các loài dơi thuộc giống *Pteropus* cũng là một phần nguyên nhân làm mất các sinh cảnh sống của loài. Bên cạnh đó do tác động của một số người dân hay vào rừng săn bắt động vật rừng kể cả dơi đã làm cho chúng rời bỏ nơi cư trú ổn định sang các địa điểm khác.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đã ghi nhận được 3 loài dơi ngựa lớn ở Việt Nam, gồm: dơi ngựa lớn (*Pteropus vampyrus*); dơi ngựa bé (*Pteropus hypomelanus*) và dơi ngựa ly-lei (*Pteropus lylei*). Một số đặc điểm về hình thái, địa điểm ghi nhận và tình trạng của các loài này đã bước đầu được nghiên cứu.

2. Vùng phân bố của các loài thuộc giống *Pteropus* hiện ghi nhận được ở một số địa điểm miền tây Nam Bộ, gồm: chùa dơi Sóc Trăng,

khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; VQG U Minh Hạ, nhà vườn của ông Hai Sái trên sông Bảy Hạp cách sân chim Chà Là khoảng 10 km, thuộc huyện Ngọc Hiển và khu đảo Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau; VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và quần thể các loài dơi ngựa thuộc giống *Pteropus* spp. di cư qua lại giữa đảo Phú Quốc, Việt Nam và vùng núi tiếp giáp của Cam-Pu-Chia. Cần nghiên cứu thêm về kích thước quần thể này và thành phần loài vào giai đoạn tháng 12 đến tháng 2 hàng năm tại các địa điểm ghi nhận phân bố của loài.

3. Nguy cơ đe dọa trực tiếp cho các loài dơi thuộc giống *Pteropus* là mất sinh cảnh đặc biệt là việc cháy rừng luôn tiềm ẩn và bẫy bắt dơi của dân địa phương để bán cho các nhà hàng đặc sản. Cần có những chương trình nghiên cứu theo dõi gắn chip điện tử để xác định các điểm đến ăn đêm của nhóm Dơi ngựa thuộc giống *Pteropus*, mà các điểm này là một trong những nơi loài bị săn bắt mạnh phục vụ cho nhà hàng quán ăn. Trên cơ sở đó các biện pháp tuyên truyền có thể áp dụng tập trung và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Borissenko A. V.** and **Kruskop S. V.** 2003: Bats of Vietnam and Adjacent Territories, an Identification Manual, Zoological Museum of Moscow, Russia.
2. **Đặng Huy Huỳnh** và **cs.**, 1994: Danh lục các loài thú (Mammalia) Việt Nam: 21-23. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
3. **Cao Văn Sung, Judith Eger, Ngô Văn Trí**, 2000: Tạp chí Sinh học, 22(15): 136-144.
4. **CITES**, 2005: Check list of cites species and annotated cites appendices and reservations.
5. **Corbet G. B.** and **J. E. Hill.**, 1992: Mammals of the Indomalayan region: a systematic review. Oxford University Press, New York.
6. **Đặng Huy Huỳnh, Đào Văn Tiến, Cao Văn Sung, Phạm Trọng Ảnh, Hoàng Minh Khiên**, 1994: Danh lục các loài thú (Mammalia) Việt Nam. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. **Đặng Ngọc Cận** và **cs.**, 2008: Danh lục các loài thú hoang dã Việt Nam. Primate Research Institute, Kyoto University, Japan and Department of Vertebrate Zoology, Institute of Ecology and Biological Resources, Vietnam. Shoukadoh Book Sellers. 400p.
8. **Lekagul B.** and **J. A. McNeely**, 1977: Mammals of Thailand. Association for the Conservation of Wildlife, Bangkok, Thailand.
9. **Nguyen Xuan Dang et al.**, 2004: Biodiversity in U Minh Thuong National Park-Vietnam. Agriculture Publish House. 160p.
10. **Nguyễn Xuân Đặng, Đặng Huy Phương**, 2007: Tạp chí Sinh học, 29(1): 26-31.
11. **Osgood W. H.**, 1932: Mammals of the Kelley-Roosevelts and Delacour Asiatic expeditions. Field Museum of natural History, Zoological Series, 18: 193-339.
12. **Peters W.**, 1869: Bererkungen uber neue oder weniger bekannte Flederthiere: : 391-406. Monatsberichte K. preuss. Akad. Wiss.
13. **Simmons N. B.**, 2005: Order Chiroptera. In (D. E. Wilson and D.M. Reeder, eds.). Mammal species of the World, 3rd Ed. Pp. Johns Hopkins University Press, Baltimore. 312-529p.
14. **Thomas O.**, 1925: Proceeding of Zoological Society: 495-506, London.
15. **Thomas O.**, 1929: Proceeding of Zoological Society: 831-841, London.
16. **Thong V. D.**, 2001: Bats of Bach Ma national park: up to date status, distribution, influential and conservation strategies Thongbat2001 project's report: 15-25.
17. **Van Peneen P. F. D., P. E. Ryan** and **R. H Light**, 1969: Preliminary identification manual for mammals of South Vietnam: 30-48, United States National Museum, Washington, D.C.
18. **Vũ Đình Thống**, 2004: Tạp chí Sinh học, 26(3): 10-17.

STATUS OF FLYING FOX BAT (*PTEROPUS* SPP.) IN VIETNAM

NGUYEN TRUONG SON, VU DINH THONG,
PHAM DUC TIEN, NGUYEN VU KHOI

SUMMARY

Three species *Pteropus hypomelanus* Temminck, 1853 Variable Flying Fox, *Pteropus lylei* K. Andersen, 1908 Lyle's Flying Fox, and *Pteropus vampyrus* (Linnaeus, 1758) Large Flying Fox are now listed in the group of large bat of the world, in appendix II of CITES (Cites, 2005) and highly endangered extinct due to hunting from local people as well as being lost gradually their habitat. Recently, Vu Dinh Thong (2004) preliminary estimates about status of these three bat species and their distribution.

Some surveys on three species *Pteropus hypomelanus* Temminck, 1853 Variable Flying Fox, *Pteropus lylei* K. Andersen, 1908 Lyle's Flying Fox, and *Pteropus vampyrus* (Linnaeus, 1758) Large Flying Fox have been carried out from 2000 to 2009 and recorded the appearance of three species. These three bat species just distribute in some locations in the southern of Vietnam such as Doi pagoda, Cu Lao Dung area (Soc Trang province); Vo Doi nature reserve and some areas far from Cha La area about 15km (Tran Van Thoi district, Ca Mau province) and U Minh Thuong national park (Kien Giang province). The population of *Pteropus vampyrus* and *Pteropus lylei* are now recorded to be greatest in Doi pagoda (Soc Trang province) with the number of nearly 1500-2000 individuals, in which *Pteropus lylei* is more dominant species than *Pteropus vampyrus*. The second large population is recorded in Vo Doi National Park (Ca Mau province) with about 1000 individuals of *Pteropus vampyrus* and *Pteropus lylei*, U Minh Thuong national park (Kien Giang province) with the number about 300 individuals of *Pteropus lylei* and *Pteropus vampyrus* and in one site far from Cha La area about 10km (Ngoc Hien district, Ca Mau province) with about 1000 individuals of *Pteropus lylei*. As for *Pteropus hypomelanus* is just only recorded in Hon Khoai island (Ca Mau province), however, the size of this population is very small with about a few of tens of individuals observed.

The greatest threatening risk for *Pteropus* spp. is: 1, due to hunting and trapping by local people to supply the speciality restaurants in some areas in Soc Trang town (Soc Trang province), Ca Mau city (Ca Mau province) and Rach Gia city (Kien Giang province); 2, logging habitat which forest file is parimaliry cause when more than 2000 individuals of *Pteropus vampyrus* and *Pteropus lylei* was disappear at U Minh Thuong national park (Kien Giang province) during 2001 and they appear again in 2009 with small population about more then 300 individuals of *Pteropus lylei* and *Pteropus vampyrus* at the position 09°36'12N, 105°06'28E in Canal 6, distance Hoa Mai lake about 1.5 km with belong center of U Minh Thuong national park (Kien Giang provinve).

Ngày nhận bài: 10-9-2007